

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo được lập ngày 23 tháng 3 năm 2020, từ trang 2 đến trang 8, bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, vốn chủ sở hữu, thu nhập của cán bộ công nhân viên và các chỉ số tài chính, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính đầy đủ này tại Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2020. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các tiêu thức quy định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo – được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ngân hàng đã được kiểm toán – phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các tiêu thức qui định bởi pháp luật.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0849-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Mai Trần Bảo Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4166-2017-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM9016
TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2020

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2019	2018
		Triệu đồng	Triệu đồng
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	425.457	391.775
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	11.741.032	11.521.295
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	55.660.637	33.532.737
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	55.380.637	33.452.737
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	280.000	80.000
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	8.578
VI	Cho vay khách hàng	47.548.571	44.111.305
1	Cho vay khách hàng	48.207.781	44.703.632
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(659.210)	(592.327)
VIII	Chứng khoán đầu tư	8.742.185	9.338.557
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	8.742.185	9.338.557
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	-
X	Tài sản cố định	102.350	85.809
1	Tài sản cố định hữu hình	95.452	82.261
a	Nguyên giá	215.223	186.819
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(119.771)	(104.558)
3	Tài sản cố định vô hình	6.898	3.548
a	Nguyên giá	10.923	6.019
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(4.025)	(2.471)
XI	Tài sản có khác	947.135	1.742.588
1	Các khoản phải thu	101.011	720.083
2	Các khoản lãi, phí phải thu	596.445	718.117
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	36.129	134.824
4	Tài sản có khác	213.550	169.564
TỔNG TÀI SẢN CÓ		125.167.367	100.732.644

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2019	2018
		Triệu đồng	Triệu đồng
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi và vay của các tổ chức tín dụng khác	1.256.520	1.984.091
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	1.256.520	1.904.776
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	-	79.315
III	Tiền gửi của khách hàng	109.908.707	85.072.414
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	172	-
VII	Các khoản nợ khác	1.123.869	1.532.882
1	Các khoản lãi, phí phải trả	81.536	70.355
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.042.333	1.462.527
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	112.289.268	88.589.387
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	12.878.099	12.143.257
1	Vốn của tổ chức tín dụng	7.528.000	7.528.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	2.525.320	2.169.066
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.824.779	2.446.191
	TỔNG VỐN	12.878.099	12.143.257
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	125.167.367	100.732.644

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I	NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	16.830.606	17.311.987
2	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	7.295.217	9.961.190
3	Bảo lãnh khác	9.535.389	7.350.797
II	CÁC CAM KẾT ĐƯA RA	77.095.891	77.881.062
1	Cam kết giao dịch hối đoái	74.511.161	74.897.364
	Cam kết mua ngoại tệ	36.614.796	37.423.664
	Cam kết bán ngoại tệ	36.621.740	37.414.417
	Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	1.274.625	59.283
2	Cam kết cho vay không hủy ngang	2.584.730	2.983.698



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 23 tháng 3 năm 2020

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 Triệu đồng	2018 Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.214.682	3.779.273
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(507.548)	(305.491)
I	Thu nhập lãi thuần	3.707.134	3.473.782
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.121.673	1.045.217
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(284.838)	(262.324)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	836.835	782.893
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	679.704	671.621
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	17.434	8.688
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	184.610
5	Thu nhập từ hoạt động khác	172.550	94.849
6	Chi phí hoạt động khác	(56.346)	(37.981)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	116.204	56.868
VIII	Chi phí hoạt động	(2.263.745)	(2.021.799)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.093.566	3.156.663
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(112.275)	(59.889)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.981.291	3.096.774
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(507.569)	(638.899)
8	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(98.695)	10.632
XII	Chi phí thuế TNDN	(606.264)	(628.267)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	2.375.027	2.468.507



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 23 tháng 3 năm 2020

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Phương pháp trực tiếp)**

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019	2018
		Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	4.319.411	3.744.079
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(496.368)	(294.704)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	844.090	790.038
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	697.138	680.777
05	Thu nhập khác	75.716	14.464
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	40.565	42.017
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(2.652.997)	(1.927.305)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(622.528)	(561.122)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		2.205.027	2.488.244
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(200.000)	1.551.406
10	Giảm về kinh doanh chứng khoán kinh doanh và chứng khoán sẵn sàng để bán	596.372	260.139
11	Giảm về các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8.578	7.140
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(3.504.149)	(4.799.246)
13	Sử dụng dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(45.392)	(38.922)
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	619.072	177.867
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(727.571)	923.540
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	24.836.293	10.719.174
20	Tăng về công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	172	-
21	Tăng khác về công nợ hoạt động	77.224	183.470
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	23.865.626	11.472.812

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm**

		2019 Triệu đồng	2018 Triệu đồng
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	Mua sắm tài sản cố định	(44.164)	(46.023)
02	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	42	475
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(44.122)	(45.548)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04	Lợi nhuận đã chia	(1.640.185)	(1.512.177)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(1.640.185)	(1.512.177)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	22.181.319	9.915.087
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	45.365.807	35.450.720
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	67.547.126	45.365.807

TrueA red circular stamp from HSBC Vietnam. The outer ring contains the text "M. S. D. N. - 0301232798 - C.T.T.N.H.H" at the top and "QUAN TỈNH HỒ CHÍ MINH" at the bottom, separated by two stars. The center of the stamp contains the text "NGÂN HÀNG", "TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN", "MỘT THÀNH VIÊN", "HSBC", and "(VIỆT NAM)". A black ink signature is written across the center of the stamp.

Timothy Mark Redvers Evans
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 23 tháng 3 năm 2020

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

IV VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn của TCTD Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	7.528.000	633.391	1.165.399	1.860.137	11.186.927
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	2.468.507	2.468.507
Chi trả cổ tức (*)	-	-	-	(1.512.177)	(1.512.177)
Trích lập các quỹ	-	123.425	246.851	(370.276)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7.528.000	756.816	1.412.250	2.446.191	12.143.257
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	2.375.027	2.375.027
Chi trả cổ tức (**)	-	-	-	(1.640.185)	(1.640.185)
Trích lập các quỹ	-	118.751	237.503	(356.254)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7.528.000	875.567	1.649.753	2.824.779	12.878.099

(*) Việc phân phối lợi nhuận năm 2017 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 16 tháng 4 năm 2018 và được chi trả vào ngày 4 tháng 6 năm 2018 và ngày 28 tháng 8 năm 2018.

(**) Việc phân phối lợi nhuận năm 2018 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 3 tháng 6 năm 2019 và được chi trả vào ngày 13 tháng 8 năm 2019.

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

V. THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	2019 Triệu đồng	2018 Triệu đồng
Tổng số cán bộ, công nhân viên (người)	1.408	1.438
Thu nhập của cán bộ, công nhân viên		
Tổng quỹ lương	695.557	631.710
Lương bổ sung	155.360	168.195
Thu nhập khác	67.363	68.818
	<u>918.280</u>	<u>868.723</u>
 Tiền lương bình quân/ người/ năm	494	439
Thu nhập bình quân/ người/ năm	<u>652</u>	<u>604</u>

VI. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	31.12.2019 Triệu đồng, %	31.12.2018 Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	125.167.367	100.732.644
Tỷ lệ an toàn vốn	14%	14%
Nợ quá hạn	633.932	661.110
Nợ xấu	342.796	332.397
Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	41%	49%
Số dư bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0%	0%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,63%	0,88%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,34%	0,44%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	57%	26%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bảng đồng Việt Nam	Tuân thủ	Tuân thủ
- Bảng ngoại tệ khác	Tuân thủ	Tuân thủ
	<u></u>	<u></u>
	2019 Triệu đồng	2018 Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi	3.224.470.993	3.396.803.911
Doanh số cho vay	125.559.501	110.894.365
Doanh số thu nợ	<u>121.530.705</u>	<u>106.366.400</u>

Báo cáo tài chính tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 23 tháng 3 năm 2020.



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng




Timothy Mark Redvers Evans
Người đại diện theo pháp luật